

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 161/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA CỘNG ĐỒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI ASEAN ĐẾN NĂM 2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế làm việc và phối hợp giữa các cơ quan tham gia hợp tác ASEAN của Việt Nam;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Đề án) với các nội dung chính như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát huy vai trò của Việt Nam trong ASEAN và các cơ chế, diễn đàn do ASEAN giữ vai trò trung tâm, nhằm tăng cường đoàn kết, gia tăng liên kết nội khối, củng cố quan hệ hợp tác với các bên đối thoại của ASEAN, thúc đẩy xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển trong khu vực như đã được khẳng định tại Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế và Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế.

2. Quán triệt đầy đủ mục tiêu, biện pháp thực hiện các nội dung gắn kết mang lại lợi ích cho người dân, hòa nhập, bền vững, tự lực tự cường và năng động của Kế hoạch Tổng thể của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025 để xây dựng kế hoạch của Bộ, ngành và địa phương.

3. Tích cực và chủ động hội nhập ASEAN trong lĩnh vực văn hóa - xã hội; thực hiện đa phương hóa, đa dạng hóa các hình thức hợp tác với các quốc gia thành viên ASEAN trong các lĩnh vực thuộc trụ cột văn hóa - xã hội; tranh thủ tối đa các cơ hội và nguồn lực để hội nhập và phát triển.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy việc thực hiện có hiệu quả ở cấp quốc gia các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025 nhằm đạt được các mục tiêu khu vực về xây dựng một cộng đồng ASEAN hướng vào người dân, lấy người dân làm trung tâm và có trách nhiệm xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến cuối năm 2016, các Bộ, ngành liên quan và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành Kế hoạch hành động triển khai nội dung của Đề án.

b) Nâng cao nhận thức và năng lực cho các cơ quan, tổ chức và người dân về Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN.

c) Huy động nguồn lực để đảm bảo thực hiện một cách hiệu quả các mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN gắn kết và mang lại lợi ích, hòa nhập, bền vững, tự lực tự cường và năng động.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

Căn cứ vào Kế hoạch Tổng thể của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025, Đề án này bao gồm các hoạt động sau đây:

1. Triển khai các hoạt động xây dựng cộng đồng gắn kết và mang lại lợi ích cho người dân

a) Tăng cường sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình xây dựng, thực hiện, giám sát và đánh giá các chương trình, chính sách, pháp luật, hoạt động liên quan đến các lĩnh vực của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN.

b) Nâng cao năng lực cho tất cả các cấp, các ngành từ Trung ương tới địa phương và toàn dân để tăng cường sự tham gia trong quá trình xây dựng, thực hiện, giám sát và đánh giá các chương trình, chính sách, pháp luật và hoạt động liên quan đến các lĩnh vực của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN.

c) Từng bước hoàn thiện thể chế, tổ chức bộ máy, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cá nhân; củng cố và hoàn thiện hệ thống dịch vụ xã hội phục vụ nhân dân.

2. Triển khai các hoạt động xây dựng cộng đồng hòa nhập

a) Giảm dần các rào cản, bất bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống, đẩy mạnh việc tiếp cận bình đẳng với an sinh xã hội cho tất cả mọi người.

b) Thúc đẩy tiếp cận công bằng các dịch vụ xã hội, phát triển nguồn nhân lực, việc làm, giảm nghèo bền vững và môi trường hòa nhập cho tất cả mọi người.

c) Thúc đẩy, bảo vệ quyền của các nhóm yếu thế và những đối tượng đặc thù.

3. Triển khai các hoạt động xây dựng cộng đồng bền vững

a) Bảo tồn, quản lý bền vững đa dạng sinh học và nguồn tài nguyên thiên nhiên.

b) Xây dựng thành phố bền vững về môi trường hướng tới ASEAN xanh, sạch, đẹp.

c) Xây dựng cộng đồng có khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu vì một môi trường bền vững với sự tham gia tích cực của Chính phủ, cộng đồng, khu vực tư nhân và các đối tác quốc tế.

d) Thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ bền vững với việc áp dụng các công nghệ thân thiện với môi trường, quản lý rác thải và sử dụng nhiên liệu hiệu quả.

4. Triển khai các hoạt động xây dựng cộng đồng tự lực tự cường

a) Tăng cường khả năng dự báo, ứng phó, thích ứng và khả năng phục hồi nhanh, hiệu quả.

b) Tăng cường khả năng ứng phó với các nguy cơ gây hại đến sức khỏe của người dân như nguy cơ sinh học, hóa học, phóng xạ, hạt nhân và các nguy cơ tiềm ẩn hoặc mới phát sinh.

c) Nâng cao năng lực của các bộ máy, cơ quan, tổ chức và người dân để có thể thích ứng với những tác động của biến đổi khí hậu.

d) Tăng cường an sinh xã hội cho các nhóm dễ bị tổn thương, những người sống trong khu vực dễ bị ảnh hưởng bởi tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai và biến đổi môi trường khác.

đ) Tăng cường và phát huy tối đa vai trò của hệ thống tài chính, dự phòng lương thực, thực phẩm, nước, năng lượng và chuẩn bị lưới an sinh xã hội để ứng phó với các rủi ro có thể xảy ra.

e) Nỗ lực tổ chức thực hiện các biện pháp hướng tới một ASEAN “không ma túy”.

5. Triển khai các hoạt động xây dựng cộng đồng năng động

a) Xây dựng một xã hội mở và thích ứng, trong đó áp dụng rộng rãi công nghệ thông tin, tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo, khuyến khích các hoạt động tình nguyện và thúc đẩy hình ảnh của ASEAN.

b) Xây dựng một xã hội sáng tạo, đổi mới và thích ứng với việc tăng cường tính cạnh tranh của nguồn nhân lực, thúc đẩy hợp tác khu vực trong lĩnh vực nghiên cứu, giáo dục và đào tạo.

c) Từng bước xây dựng và phát triển văn hóa kinh doanh trong ASEAN.

IV. PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện: Đề án được thực hiện trên toàn quốc.

2. Thời gian thực hiện:

a) Năm 2016: Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Đề án giai đoạn 2016 - 2020 của các Bộ, ngành, địa phương.

b) Năm 2020: Đánh giá giữa kỳ; tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Đề án giai đoạn 2015 - 2020; xây dựng kế hoạch/chương trình hành động thực hiện Đề án giai đoạn 2021 - 2025.

c) Năm 2025: Đánh giá cuối kỳ; tổ chức tổng kết Đề án.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Rà soát, lồng ghép và tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch Tổng thể của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN 2025 trong kế hoạch, chính sách, chương trình của Bộ, ngành và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Rà soát hệ thống pháp luật, chính sách, chương trình, chiến lược, tiêu chuẩn, tổ chức bộ máy thực hiện trên cơ sở các mục tiêu và biện pháp chiến lược của Kế hoạch Tổng thể Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025.

b) Nghiên cứu và lựa chọn các biện pháp chiến lược thực hiện phù hợp với ưu tiên của Việt Nam.

c) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách để thực hiện các mục tiêu.

d) Xây dựng và lồng ghép vào các chiến lược, chương trình hành động và các kế hoạch cụ thể để thực hiện.

đ) Tổ chức thực hiện các chương trình, hoạt động.

2. Tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức về Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN và Đề án

a) Biên soạn và phát hành các ấn phẩm truyền thông về Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN và các hoạt động, thành tựu của cơ quan chuyên ngành, tiến độ thực hiện Đề án.

b) Duy trì và vận hành hiệu quả trang thông tin điện tử của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN.

c) Tổ chức tập huấn, diễn đàn đối thoại, hội thảo với các cơ quan truyền thông, báo chí để truyền thông về Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN.

3. Tăng cường hệ thống thông tin, báo cáo, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các mục tiêu

a) Tăng cường cơ chế trao đổi thông tin, báo cáo, giao ban định kỳ giữa các cơ quan liên quan.

b) Nghiên cứu, tham mưu, kiến nghị về chủ trương, chính sách hợp tác ASEAN.

c) Định kỳ đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các mục tiêu.

4. Thúc đẩy vận động, thu hút nguồn lực

a) Đa dạng hóa việc vận động nguồn lực từ các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, các tổ chức trong nước và quốc tế, các đối tác của ASEAN.

b) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân hỗ trợ nguồn lực để thực hiện các hoạt động của Đề án.

5. Hoàn thiện hệ thống tổ chức và nâng cao năng lực cán bộ phù hợp với chức năng nhiệm vụ để thực hiện Đề án

a) Bố trí nhân lực chuyên trách về hợp tác ASEAN đáp ứng yêu cầu hội nhập ASEAN và việc thực hiện Đề án.

b) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ cho công chức, viên chức làm công tác hợp tác ASEAN nhằm xây dựng đội ngũ chuyên gia giỏi về nghiệp vụ và ngoại ngữ để tham gia tích cực vào hợp tác khu vực.

c) Chủ động xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ hợp tác ASEAN trong khuôn khổ khu vực, đa phương và song phương.

d) Nâng cao năng lực điều phối chung để thực hiện các mục tiêu của quốc gia và các mục tiêu chung của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

2. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính, trợ giúp kỹ thuật của các đối tác bên ngoài và các nhà tài trợ quốc tế, song phương, khu vực và các nhà tài trợ trong nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các Bộ, ngành là các cơ quan trực tiếp tham gia hợp tác ASEAN thuộc trụ cột Văn hóa - Xã hội ASEAN tại Việt Nam bao gồm: Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Đại học Quốc gia Hà Nội, Tổng cục Môi trường và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao, hoàn thành vào cuối năm 2016. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan trong khuôn khổ Kế hoạch hành động thực hiện Đề án đã được phê duyệt trong giai đoạn 2016 - 2020 và 2021 - 2025.

c) Phối hợp chặt chẽ với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành liên quan để thực hiện đánh giá giữa kỳ vào năm 2020 và đánh giá cuối kỳ vào năm 2025 về kết quả thực hiện Đề án.

d) Tạo điều kiện, khuyến khích các cơ quan, tổ chức và mọi người dân tham gia vào quá trình xây dựng, triển khai, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án trên cơ sở phù hợp chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức thực hiện Đề án.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp và báo cáo tình hình thực hiện Đề án hàng năm, tổ chức sơ kết thực hiện Đề án giai đoạn 2016 - 2020, tổ chức tổng kết thực hiện Đề án giai đoạn 2016 - 2025 và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành thuộc trụ cột Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN tại Việt Nam bố trí kinh phí thực hiện Đề án trong dự toán ngân sách hàng năm và kế hoạch trung hạn của các Bộ, ngành thuộc trụ cột.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan vận động nguồn hỗ trợ phát triển chính thức để thực hiện Đề án.

5. Bộ Ngoại giao thúc đẩy thực hiện và huy động nguồn lực của ASEAN và các nước đối tác trong việc thực hiện Đề án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện, nếu thấy cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh Đề án này, các Bộ, ngành và cơ quan liên quan chủ động kiến nghị, đề xuất với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./

THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng;
- Ban Chỉ đạo liên ngành HNQT về KGVX;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: Văn thư, QHQT(3).

Nguyễn Tấn Dũng